

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bản án số: 17/2020/DS- ST*

*Ngày 15 - 06 – 2020*

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Ông **Huỳnh Tiến**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**

Ngày 15 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 209/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐST – DS ngày 04 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S** - Địa chỉ: Số 266 -268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị V – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng S - Chi nhánh S – Địa chỉ: Số 240 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản ủy quyền số 161/2020/GUQ –CNSH ngày 22/04/2020., Có mặt.

\* Bị đơn: **Bà Võ Thị Hồng H** – Sinh năm: 1998 – Số 439B đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2019, tại bản trình bày và tại phiên tòa bà Hà Thị Vy đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:**

Ngày 07/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Võ Thị Hồng H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ( bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà Hảo, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích là tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ bà Hảo đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.500.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 11.300.545đ. Sau đó bà H không thanh toán thêm nữa,

mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn cố tình dây dưa không trả nợ, do vậy ngày 23/09/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/06/2020 bà Võ Thị Hồng H còn nợ Ngân hàng số tiền là 22.400.357đ trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh là 5.771.739đ.

Sau khi Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với bà Võ Thị Hồng H và chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn bà H vẫn không thanh toán cho Ngân hàng. Nên Ngân hàng đã khởi kiện bà H tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu đề nghị Tòa án buộc bà H phải thanh toán số tiền nợ là 22.400.357đ ( Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng) trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/06/2020 là 5.771.739đ. Lãi tiếp tục được tính từ ngày 16/06/2020 theo hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

#### **Tại bản khai ngày 24/02/2020 bị đơn bà Võ Thị Hồng H trình bày:**

Vào ngày 07/05/2018 bà Hảo và Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Sông H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ( bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Trên cơ sở hợp đồng đã ký, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ mục đích là tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.500.000đ.

Sau khi thực hiện các giao dịch bà Hảo đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 11.300.545đ. Nhưng sau đó chồng bà H thường xuyên đau ốm, gia đình gặp khó khăn về tài chính nên bà H không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, đến ngày 23/09/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H.

Tính đến ngày 24/02/2020, bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền là 19.979.253đ trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh là 3.350.635đ. Nay công việc làm ăn của bà H không ổn định, thu nhập thấp nên bà H xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai bà H vắng mặt không lý do.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[A] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp về hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 07/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP S với bà Võ Thị Hồng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 3 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho bà Võ Thị Hồng H nhưng tại phiên tòa lần hai bà H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Hồng H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[B] *Về nội dung:*

[1] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bà Võ Thị Hồng H phải trả nợ với số tiền là 22.400.357đ ( Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng) trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/06/2020 là 5.771.739đ. Lãi tiếp tục được tính từ ngày 16/06/2020 theo hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì thấy:

[2.1] Ngày 07/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Võ Thị Hồng H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ( bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), trên cơ sở hợp đồng đã ký Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích là tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.500.000đ, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 11.300.545đ. Sau đó bà H không tiếp tục thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với bà Võ Thị Hồng H.

Về phía bà H cũng thừa nhận đến ngày 24/02/2020 bà còn nợ Ngân hàng số tiền là 19.979.253đ trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh là 3.350.635đ, nhưng bà hiện đang gặp khó khăn trong việc làm ăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Nên, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện đối với bà Võ Thị Hồng H về việc trả số nợ trên theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bà Võ Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng với số tiền là 22.400.357đ ( Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng) trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/06/2020 là 5.771.739đ. Lãi tiếp tục được tính từ ngày 16/06/2020 theo hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là có cơ sở được quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng.

[3] Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn là bà Võ Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $22.400.357 \times 5\%$  là 1.120.018đ.

Vì các lẽ trên quyết định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự  
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Võ Thị Hồng H.

Buộc bà Võ Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 22.400.357đ ( Hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng) trong đó tiền gốc là 16.628.618đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/06/2020 là 5.771.739đ.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 16/06/2020 theo hợp đồng ngày 07/05/2018 mà các bên đã ký cho đến khi bà Võ Thị Hồng H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng H phải chịu là 1.120.018đ

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 452.500đ theo biên lai số 0008745 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Lê Thị Thu Ba**